

Biên bản

Hội nghị song phương về xây dựng Kế hoạch hành động giai đoạn II (2013 – 2015) thực hiện Hiệp định hợp tác giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Thái Lan về Hợp tác song phương nhằm loại trừ mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em và hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán.

(24- 27/3/2013 tại Hòa Hìn và Băng-cốc, Thái Lan)

Thực hiện Hiệp định hợp tác giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Thái Lan về Hợp tác song phương nhằm loại trừ mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em và hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán và đánh giá 05 năm tình hình triển khai thực hiện kế hoạch hợp tác song phương, nhận lời mời của Bộ Phát triển xã hội và An sinh con người, đoàn đại biểu Việt Nam và đoàn đại biểu Thái Lan đã tiến hành họp tại thị trấn Hòa Hìn, huyện Prachuab Kirikhan và Băng-cốc, Thái Lan từ ngày 24 – 27/3/2013.

Đoàn đại biểu Việt Nam do ngài Đại tá Lê Văn Chương, Phó Chánh Văn phòng thường trực phòng, chống Tội phạm và Ma túy, Bộ Công an làm Trưởng đoàn. Đoàn đại biểu Thái Lan do ngài Pakorn Pantu, Tổng Cục trưởng Tổng cục Phúc lợi và Phát triển xã hội, Bộ Phát triển xã hội và An sinh con người làm Trưởng đoàn. Ngoài ra còn có sự tham gia của đại diện các Bộ, Ban, Ngành của hai Bên và các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế. (xem Phụ lục A)

Trên tinh thần hợp tác và thiện chí của hai Bên, hai đoàn đã trao đổi, đánh giá những kết quả hợp tác đạt được trong thực hiện Kế hoạch giai đoạn I. Nhằm tăng cường hợp tác có hiệu quả, hai Bên đã thống nhất và thông qua Kế hoạch hành động chung giai đoạn II thực hiện Hiệp định hợp tác giữa Việt Nam và Thái Lan về phòng, chống mua bán người (xem Phụ lục B). Hai Bên cũng đã thông qua Quy trình chuẩn xác minh và tiếp nhận nạn nhân bị mua bán giữa Việt Nam và Thái Lan. (xem Phụ lục C).

Biên bản này được làm bằng tiếng Anh ngày 25/3/2013 và mỗi Bên giữ một bản.

Thay mặt đoàn đại biểu Việt Nam

Thay mặt đoàn đại biểu Thái Lan

Đại tá Lê Văn Chương
Bộ Công an

Ông Vitat Tachaboon
Bộ Phát triển xã hội và An sinh con người

LỜI NÓI ĐẦU

Phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán là sự quan tâm hàng đầu của lãnh đạo cấp cao Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Thái Lan. Trong hơn một thập kỷ qua, hai Bên đã và đang hợp tác nhằm hỗ trợ những nạn nhân bị mua bán. Việc hỗ trợ bao gồm cả về mặt tâm lý xã hội, hỗ trợ pháp lý và cần thiết khác, trao đổi thông tin thường xuyên và hỗ trợ nạn nhân ưu tiên trở về theo các phương pháp hai Chính phủ thống nhất, đảm bảo nạn nhân được trở về nhanh chóng và được sự quan tâm, giúp đỡ.

Việt Nam và Thái Lan đã tổ chức Hội nghị vào cuối năm 2011 tại Hà Nội và đã đạt được sự đồng thuận về nội dung dự thảo Quy trình chuẩn thực hiện việc xác minh và nhận trở lại nạn nhân bị mua bán (SOP). Hai Bên đã thống nhất báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét. Sau đó hai Bên đã có những điều chỉnh nhỏ về nội dung và được thống nhất. Bản cuối của SOP được trao đổi tại cuộc họp ngày 25/3/2013. Điều quan trọng là hai Bên sẽ thống nhất nội dung. Thủ tục và hướng dẫn quy định trách nhiệm của các cơ quan chức năng Việt Nam và Thái Lan trong bảo vệ nạn nhân được đề cập bên dưới.

Khi thông qua Quy trình chuẩn thực hiện việc xác minh và nhận trở lại nạn nhân bị mua bán giữa Thái Lan và Việt Nam, hai Bên tái khẳng định tiếp tục phối hợp chặt chẽ nhằm hỗ trợ nạn nhân mua bán người, phù hợp với nguyên tắc, hướng dẫn và thủ tục quy định trong tuyên bố chung này.

Làm tại Hòa Hìn, Thái Lan, ngày 25 tháng 3 năm 2013

Đại tá Nguyễn Việt Liên
Phó Cục trưởng
Cục Quản lý Xuất, Nhập cảnh
Bộ Công an
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

VitatTechaboon
Phó Tổng Cục trưởng
Tổng cục Phát triển và Phúc lợi xã hội
Bộ Phát triển xã hội và An sinh con người
Vương quốc Thái Lan

QUY TRÌNH THỰC HIỆN
VIỆC XÁC MINH VÀ NHẬN TRỞ LẠI
NẠN NHÂN BỊ BUÔN BÁN GIỮA THÁI LAN VÀ VIỆT NAM

Ngày 24 tháng 3 năm 2008, Chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Thái Lan ký Hiệp định hợp tác song phương nhằm xóa bỏ nạn buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em và hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán (sau đây gọi tắt là Hiệp định). Để thực hiện Hiệp định, hai bên đã xây dựng chương trình hành động song phương trong đó lĩnh vực 3 của Chương trình hành động này có đề cập việc hợp tác trong xây dựng và thực hiện Quy trình chuẩn chung trong bảo vệ nạn nhân bị buôn bán mang quốc tịch Việt Nam và Thái Lan.

Để đảm bảo việc thực hiện Hiệp định và kế hoạch hành động song phương một cách hiệu quả; căn cứ vào Hiệp định, phù hợp với luật pháp và các quy định của mỗi nước, các điều ước quốc tế mà Việt Nam và Thái Lan là thành viên và trên tinh thần hợp tác, nhân đạo, Bộ Công an Việt Nam và Bộ Phát triển xã hội và An ninh con người Thái Lan (sau đây gọi tắt là "hai Bên") thống nhất Quy trình thực hiện việc xác minh và nhận trở lại nạn nhân bị buôn bán, như sau:

1. Nguyên tắc:

Hoạt động hỗ trợ nạn nhân áp dụng cách lấy nạn nhân làm trung tâm, bao gồm các nguyên tắc sau:

1.1 Quyền lợi tối thượng của nạn nhân buôn bán người phải được cân nhắc trước khi tiến hành các hoạt động khác bao gồm quyền được đảm bảo tính riêng tư và bí mật của nạn nhân;

1.2 Không phân biệt đối xử bao gồm các vấn đề về giới;

1.3 Nạn nhân hồi hương an toàn;

1.4 Tiếp tục hỗ trợ nạn nhân để đáp ứng nhu cầu của họ;

1.5 Xây dựng các cơ chế phù hợp để hỗ trợ nạn nhân.

1.6 Phải thực hiện các biện pháp bảo vệ cần thiết để đảm bảo an toàn cho nạn nhân trong suốt quá trình xác minh và chuyển giao, phù hợp với luật pháp và quy định của mỗi nước.

2. Định nghĩa

Định nghĩa "Buôn bán người" và tiêu chuẩn về xác định nạn nhân phù hợp với Điều 3 trong Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Thái Lan về hợp tác song phương nhằm loại trừ nạn buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ trẻ em và giúp đỡ nạn nhân bị buôn bán.

2.1 "Buôn bán người" nghĩa là việc tuyển chọn, vận chuyển, chuyển nhượng, che giấu hoặc tiếp nhận phụ nữ và trẻ em bằng biện pháp đe dọa, sử dụng vũ lực hoặc sử dụng các hình thức ép buộc, bắt cóc, lừa gạt, lạm dụng quyền lực hoặc điểm yếu của người bị hại hoặc đưa và nhận tiền hoặc lợi ích khác để đạt được sự đồng ý của người đang quản lý một người vì mục đích bóc lột. Hành động bóc lột bao gồm: bóc lột phụ nữ và trẻ em thông qua hoạt động mại dâm hoặc các hình thức bóc lột tình dục khác, lao động hoặc phục vụ cưỡng bức, nô lệ hoặc làm việc như nô lệ hoặc lấy các bộ phận trên cơ thể của một người nào đó

2.2 Phụ nữ và trẻ em bị buôn bán nhằm mục đích bóc lột có chủ ý được thực hiện bất cứ biện pháp nào nêu tại khoản (1) của Điều này đều là nạn nhân dù họ đồng ý hay không đồng ý;

2.3 Trẻ em bị tuyển chọn, vận chuyển, chuyển nhượng, che giấu nhằm mục đích bóc lột được coi là "nạn nhân bị buôn bán" cho dù việc đó không liên quan tới bất cứ biện pháp nào nêu tại khoản (1) của điều này; và

2.4 "Trẻ em" là những người dưới 18 tuổi.

3. Cơ quan đầu mối thực hiện Quy trình:

3.1 Việt Nam: Cục QLXNC - Bộ Công an

Địa chỉ: 44 -46 Trần Phú, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 84-4-38260115

Fax: 84-4-39387321, 38243287/88

Email: vnimm@hn.vnn.vn

3.2 Thái Lan: Cơ quan Chống buôn bán phụ nữ và trẻ em, Cục Phát triển Xã hội và Phúc lợi (DSDW), Bộ Phát triển Xã hội và An sinh (MSDHS)

- Địa chỉ: 1034 Krung Kasem Road, Mahanak, Bangkok 10100

- Điện thoại: 662 659 6156-69

- Fax: 662 281 5030

- Email: batwc@dsw.go.th

Nếu có thay đổi về thông tin liên lạc, cơ quan đầu mối thực hiện của các Bên cần sớm thông báo cho nhau biết.

4. Xác định nạn nhân

4.1 Việc xác định nạn nhân bị buôn bán cần được xem xét theo luật pháp và quy định của mỗi nước, dựa vào các nguồn sau:

- a. Thông tin, tài liệu, bằng chứng do cơ quan có thẩm quyền cung cấp;
- b. Thông tin do các tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế cung cấp;
- c. Thông tin, tài liệu do những người biết sự việc cung cấp;
- d. Thông tin, tài liệu từ các nguồn hợp pháp khác.

4.2. Một số vấn đề cần lưu ý:

a. Sàng lọc ban đầu những người có khả năng bị buôn bán cần được thực hiện và công tác xác định cần được tiến hành một cách chính xác trong tất cả các trường hợp. Nạn nhân cần được phỏng vấn kỹ lưỡng bởi các cán bộ đã được đào tạo.

b. Cuộc phỏng vấn cần thực hiện tại một địa điểm phù hợp. Đồng thời phải đảm bảo sự an toàn cho nạn nhân trong khi thực hiện phỏng vấn và trong khi di chuyển.

c. Trong quá trình xác định nạn nhân, các vấn đề về giới tính, tuổi, ngôn ngữ và các điều kiện tâm lý - xã hội văn hóa và các nguyên tắc về quyền con người cần được tính đến.

d. Cần có phiên dịch trong quá trình xác định nạn nhân.

5. Trình tự, thủ tục xác minh nhân thân nạn nhân

Ngay khi kết thúc quá trình xác định nạn nhân, các cơ quan liên quan cần yêu cầu nạn nhân khai hoặc ghi lại những thông tin ban đầu của nạn nhân vào Tờ khai dùng cho nạn nhân bị buôn bán (Phụ lục I), chụp ảnh và lấy dấu vân tay

của nạn nhân.

Trong trường hợp một Bên phát hiện thấy nạn nhân buôn bán người có khả năng mang quốc tịch hoặc có giấy phép thường trú ở nước Bên kia, thì Bên phát hiện sẽ yêu cầu Bên kia xác minh về nhân thân, quốc tịch. Hồ sơ yêu cầu xác minh gồm: Văn bản yêu cầu xác minh, Tờ khai theo mẫu nêu trên, ảnh và dấu vân tay của nạn nhân, kết quả xác định nạn nhân và các tài liệu khác liên quan.

Sau khi nhận được yêu cầu xác minh, Bên được yêu cầu cần tiến hành xác minh và trả lời kết quả bằng văn bản cho Bên yêu cầu trong thời gian nhanh nhất (tối đa 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu). Đối với những trường hợp Bên được yêu cầu đồng ý nhận trở lại, nếu nạn nhân không có giấy tờ xuất nhập cảnh hợp lệ, Bên được yêu cầu sẽ cấp hộ chiếu hoặc giấy thông hành cho đương sự về nước. Đối với những trường hợp không đồng ý nhận trở lại, Bên được yêu cầu sẽ giải thích rõ lý do bằng văn bản.

Những trường hợp được đồng ý nhận trở lại là những trường hợp được xác định chỉ có quốc tịch của nước Bên được yêu cầu, không đồng thời có quốc tịch của nước Bên yêu cầu hoặc của một nước thứ ba. Trường hợp nạn nhân có hai quốc tịch, hoặc không có quốc tịch nhưng có giấy phép thường trú ở nước Bên được yêu cầu, hai Bên sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể, phù hợp với nguyện vọng của nạn nhân và luật pháp mỗi nước.

Nạn nhân được cư trú tạm thời trong khi chờ kết quả xác minh nhân thân, quốc tịch.

6. Trình tự, thủ tục chuyển giao và tiếp nhận nạn nhân:

6.1. Chuẩn bị trước khi chuyển giao:

a. Các dịch vụ tâm lý-xã hội cần được cung cấp cho các nạn nhân bao gồm các dịch vụ liên quan tới giám sát hỗ trợ, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ pháp lý, đảm bảo các nhu cầu thiết yếu cho nạn nhân.

b. Trong trường hợp nạn nhân là trẻ em hoặc khi các cán bộ có thẩm quyền cho rằng cần tiến hành đánh giá gia đình để xem liệu họ đã được chuẩn bị cho sự trở về của nạn nhân hay chưa, cần thực hiện đánh giá trước khi hồi hương, trong đó tính đến tính nhạy cảm của các trường hợp này để đảm bảo hồi hương và tái hòa nhập an toàn cho nạn nhân. Nước gốc cần cung cấp thông tin về đánh giá trước hồi hương cho nước nạn nhân hiện đang cư trú trước ngày hồi hương

c. Thủ tục trước khi chuyển giao:

- Việc nạn nhân trở về nước sẽ được Bên chuyển giao thông báo bằng văn bản cho Bên tiếp nhận chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày dự kiến chuyển giao về nhân thân (họ tên, ngày sinh...) người được chuyển giao, thời gian, cửa khẩu, số hiệu chuyến bay và các thông tin liên quan khác. Chỉ chuyển giao những nạn nhân đã được Bên tiếp nhận đồng ý nhận trở lại và có hộ chiếu/ giấy thông hành hợp lệ để nhập cảnh.

- Trường hợp Bên tiếp nhận không thể tổ chức tiếp nhận theo kế hoạch, Bên tiếp nhận cần thông báo cho Bên chuyển giao chậm nhất 04 ngày làm việc trước ngày dự kiến chuyển giao nạn nhân.

- Trường hợp nạn nhân yêu cầu được chăm sóc y tế khi trở về nước gốc, thì bên chuyển giao cần thông báo cho bên tiếp nhận trước khi hồi hương.

- Trong quá trình giao nhận nạn nhân, hai bên có thể tìm kiếm sự hợp tác với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, do các cơ quan/các bên liên quan xét thấy phù hợp, và nhận thấy sự phối hợp này sẽ đẩy nhanh quá trình.

6.2. Thủ tục chuyển giao và tiếp nhận nạn nhân:

a. Cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp đối với quá trình giao và nhận nạn nhân do mỗi bên chỉ định.

b. Các bước tiến hành trong quá trình giao nhận:

- Cơ quan chức năng của Bên trao trả nạn nhân, phối hợp với các cơ quan liên quan đưa nạn nhân tới cửa khẩu quốc tế của Bên tiếp nhận.

- Cơ quan chức năng của Bên tiếp nhận có trách nhiệm đối chiếu, tiếp nhận nạn nhân theo danh sách đã được trao đổi, thống nhất trước, ký Biên bản giao nhận nạn nhân (phụ lục 2) và nhận các tài liệu có liên quan đến nạn nhân như hộ chiếu/giấy thông hành để về nước, các giấy tờ tùy thân và các tài liệu khác liên quan (nếu có).

c. Trường hợp nạn nhân là trẻ em và trường hợp cần có chăm sóc đặc biệt, cơ quan chịu trách nhiệm về chuyển giao nạn nhân đó nên bố trí cán bộ thuộc cơ quan chính phủ hoặc tổ chức phi chính phủ hoạt động trong mạng lưới ở hai nước đi cùng nạn nhân trở về nước.

d. Nên bố trí phương tiện và các dịch vụ phù hợp với từng trường hợp, lưu

ý tới sự di chuyển an toàn, giải quyết các nhu cầu cơ bản trong suốt chuyến đi, cung cấp thông tin liên quan tới quá trình hồi hương, hỗ trợ pháp lý và các giấy tờ đi lại cần thiết. Quá trình này cần được tiến hành nhanh chóng và nạn nhân cần được chuyển tới môi trường phù hợp và an toàn.

e. Cần cung cấp chỗ ở an toàn và phù hợp cho nạn nhân chưa thể trở về nhà ngay trong quá trình trung chuyển.

7. Các quy định khác:

7.1 Cách thức trao đổi thông tin, hồ sơ, tài liệu trong quá trình xác minh, giao nhận nạn nhân:

- Các cơ quan chủ trì thực hiện Quy trình của các Bên trao đổi thông tin, tài liệu trực tiếp cho nhau, đồng gửi cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của các Bên.

- Ngôn ngữ sử dụng trong các văn bản giao dịch là ngôn ngữ của Bên được yêu cầu hoặc tiếng Anh.

7.2 Cơ quan chủ trì thực hiện Quy trình của các Bên có thể tổ chức các cuộc họp song phương khi xét thấy cần thiết.

7.3. Quy trình này có thể sửa đổi hoặc bổ sung trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản của hai Bên. Các điều khoản đã được hai bên đồng ý sửa đổi bổ sung sẽ được coi là nội dung của Quy trình.

7.4 Bất cứ bất đồng nào xảy ra do cách hiểu hoặc trong quá trình thực hiện Quy trình chuẩn này sẽ được giải quyết thông qua tham vấn hai Bên.

7.5 Quy trình này sẽ được thực hiện khi được sự phê chuẩn của cấp có thẩm quyền hai Bên. Khi được phê chuẩn, mỗi Bên sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên kia. Quy trình sẽ được thực hiện sau 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng.

Quy trình này được làm thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Thái và tiếng Anh, tất cả các văn bản trên có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau thì bản tiếng Anh sẽ được dùng để đối chiếu./.

Agreed Minutes

on

Bilateral Meeting on the development of the Plan of Action,
Phase II (2013–2015) in the implementation of the Agreement between the Government of
the Kingdom of Thailand and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam
on Bilateral Cooperation for Eliminating Trafficking in Persons, Especially Women and Children
and Assisting Victims of Trafficking
24 – 27 March 2013, Hua Hin and Bangkok, THAILAND

To implement the Agreement between the Government of the Kingdom of Thailand and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam on Bilateral Cooperation for Eliminating Trafficking in Persons, Especially Women and Children and Assisting Victims of Trafficking. At the invitation of the Ministry of Social Development and Human Security, the Vietnamese delegation met the Thai delegation in Hua Hin of the Province of Prachuab-Kirikhan and in Bangkok, Thailand, on 24th – 27th March 2013.

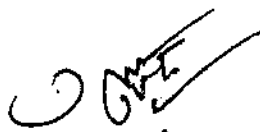
The Vietnamese delegation was headed by Colonel Le Van Chuong, Deputy Director of Standing Office Against Crimes and Drug, Ministry of Public Security, and, the Thai delegation was headed by Mr. Pakorn Pantu, Director - General of the Department of Social Development and Welfare, Ministry of Social Development and Human Security. The delegation of Viet Nam and the Thai delegation comprised representatives from government agencies, non-governmental organizations and international organizations (exhibited as Annex A).

In the spirit of mutual cooperation and friendship, the delegates shared the achievements of the bilateral plan of action, Phase I (2008 – 2011). With the aim of advancing an effective and fruitful collaboration, both sides discussed and adopted Phase II (2013 – 2015) of the bilateral Plan of Action under the Bilateral Agreement between the Government of the Kingdom of Thailand and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam on Bilateral Cooperation for Eliminating Trafficking in Persons, Especially Women and Children and Assisting Victims of Trafficking (exhibited Annex B). The two sides also adopted the Standard Operating Procedures for the Identification and Return of Victims of Human Trafficking between Thailand and Viet Nam.

These Agreed Minutes were adopted and duplicated in English on 25 March 2013 in Hua Hin and one copy kept by each side.

For the Vietnamese Delegation

For the Thai Delegation



Colonel Le Van Chuong

Mr. Vitat Tachaboon

Ministry of Public Security

Ministry of Social Development
and Human Security

INTRODUCTION

Combating trafficking in persons and assisting the victims of trafficking in persons remains an issue of the highest concern for both the Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Royal Government of the Kingdom of Thailand. For over a decade, the two countries have been cooperating on assistance to victims of human trafficking. This includes— psycho-social services, legal assistance and other necessities, regular data exchange and support victims prior to their return by means of a bilateral Government – to – Government channel that ensures that victims return home quickly and with increased assistance options.

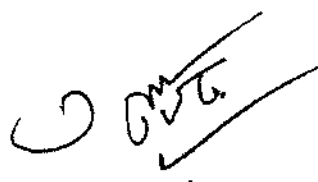
Thailand and Viet Nam met in Hanoi in late 2011, and reached the consensus on the contents of the draft SOP. The two sides agreed to report thereon to their respective competent authorities for consideration. Thereafter, both Thailand and Viet Nam proposed minor changes which have already been approved by both sides. The final version of the SOP is considered at this meeting held on 25 March 2013. The important task has just come to a completion. The result is a comprehensive set of procedures and guidelines that covers the responsibilities of Thai and Viet Nam focal authorities in the area of victim protection, as per appears below.

On the occasion of adopting this Bilateral Standard Operating Procedures (SOP) for the Identification and Return of Victims of Human Trafficking between Thailand and Viet Nam. Thailand and Viet Nam restate their firm commitment to continued strong collaboration on all aspects of assistance to victims of human trafficking, in line with the principles, guidelines and procedures outlined in this joint document.

Adopted in Hua Hin, Thailand on the 25th March 2013



Col. Nguyen Viet Lien
Deputy Director
Department of Immigration
Ministry of Public Security
The Socialist Republic of Viet Nam



Mr. Vitat Techaboon
Deputy Director-General
Department of Social Development and Welfare
Ministry of Social Development and Human Security
The Kingdom of Thailand

Standard Operating Procedures for the Identification and Return of Victims of Human Trafficking between Thailand and Viet Nam

On March 24, 2008, the Government of the Kingdom of Thailand and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam signed an Agreement on Bilateral Cooperation for Eliminating Trafficking in Persons, especially Women and Children and Assisting Victims of Trafficking (hereinafter referred to as "Agreement"). To implement this Agreement, the two Parties have developed a Plan of action (hereinafter referred to as "POA") which in the 3rd area of the POA concerns Cooperation in the Formulation and Implementation of the Joint Standard Operating Procedure on Victim Protection for both Thailand and Viet Nameese victims of human trafficking.

To implement the above-mentioned Agreement and the POA effectively, based on the Agreement, international treaties to which Thailand and Viet Nam are state parties and in accordance with laws and regulations of each country; in the spirit of cooperation and on the basis of humanitarian concerns, the Ministry of Public Security of the Socialist Republic of Viet Nam and the Ministry of Social Development and Human Security of the Kingdom of Thailand (hereinafter referred to as "the two Sides") have adopted the Standard Operating Procedures (hereinafter referred to as "SOP") for the Identification and Return of Victims of Human Trafficking as follows:

1. Principles

The guidelines for providing assistance which is based on a victim centered approach incorporate the following key principles:

- 1.1 The optimal benefit of victims of trafficking will be the prime consideration in taking any action which include the rights of the victims to privacy and confidentiality;
- 1.2 Non-discrimination including sensitivity to gender issues;
- 1.3 Safe return of the victims to their home country;
- 1.4 Continued assistance for the victims in response to their needs;
- 1.5 Formulation of suitable mechanism to provide assistance for the victims;
- 1.6 Implementation of necessary measures to secure the safety of victims throughout the process of identification and return in accordance with laws and regulations of each country.

A. Khongth

W

2. Definitions

The definition of "Trafficking in persons" and the standard of identifying a victim of trafficking are in line with Article 2 of the Agreement between the Government of the Kingdom of Thailand and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam on Bilateral Cooperation for Eliminating Trafficking in Persons, Especially Women and Children and Assisting Victims of Trafficking.

2.1 "Trafficking in persons" shall mean the recruitment, transportation, transfer, harbouring or receipt of a person, by means of treat, use of force, or other forms of coercion, of abduction, of fraud, of deception, of the abuse of power or of a position of vulnerability, of the giving or receiving of payments or benefits to archive the consent of a person having control over a person, for the purpose of exploitation. Exploitation shall include the exploitation of women and children through prostitution or other forms of sexual exploitation, forced labour or services, slavery or practices similar to slavery, servitude or the removal of organs;

2.2 Women and children who are trafficked for the purpose of exploitation, conducted by any means provided for in paragraph (1) of this article are considered victims whether or not they gave their consent;

2.3 A child who has been recruited, transported, transferred, or harboured for the purpose of exploitation, shall be considered "as a victim of trafficking" even if this does not involve any of the means set forth in paragraph (1) of this article; and

2.4 "Child" shall mean any person less than eighteen years of age.

3. Focal agencies for implementation

3.1 Thailand; Bacau of Anti Trafficking in Women and Children, Department of Social Development and Welfare (DSDW), Ministry of Social Development and Human Security (MSDHS)

Address: 1034 Krung Kasem Road, Mahanank, Bangkok 10100 Thailand

Telephone: 622 659 6156-69

Fax: 662 281 5303

Email: batwc@dscdw.go.th

3.2 Viet Nam: The Immigration Department – The Ministry of Public Security

Address: 44-46 Tran Phu Street, Ba Binh District, Ha Noi City, Viet Nam

Telephone: 84-4-382460115

Fax: 884-4-39387321,38243287/88

S. Khongt

Law

Email: vnimm@hn.vnn.vn

If there are changes in relation to contact details, the focal agency should inform the counterpart in a timely manner.

4. Victim Identification

4.1 In accordance with laws and regulations of each country, identification of victims of trafficking should be considered, but not limited to, as follows:

a. Information, documentation and evidences provided by competent authorities.

b. Information provided by non-governmental organizations and international organizations.

c. Information and documentation provided by informants.

d. Information, documentation from other legal sources.

4.2 Some issues to be taken into consideration

a. Preliminary screening of those who are vulnerable to trafficking should be carried out and the identification must be done correctly in all cases. They must be interviewed thoroughly by well-trained staff.

b. The interview should be conducted in a suitable place. An attempt will also be made to ensure that the victims' safety while the interview is proceeding and during their travel.

c. In the process of identification, the issues of gender and age, language and culture psycho-social conditions and the principles of human rights should be taken into consideration.

d. Translation services will be provided during the victim identification process.

5. Process and procedures in victims' identity verification

5.1 Once the identification has been completed, the relevant agencies will request victims to make statements or record the preliminary information of victims using the Victim of Human Trafficking Declaration Form (attached as Annex 1), Photographs and fingerprints of the victims will be obtained in this process.

5.2 In case one Side detects victims of trafficking who potentially hold nationality or permanent residence of the other country, it will request the other Side to conduct family tracing and nationality. Verification request should include a Verification Request Letter, above-mentioned Declaration Form, photograph and fingerprints of victims, the outcome of victim identification and other supporting documentations.

5.3 Upon receiving the verification request, the requested Side will proceed with verification and respond in writing as soon as possible (but not more than 30 working days from

S. Phongsak

lev

the date the request is received). For victims accepted for return but without a legal travel document, the requested Side will issue a travel document for their return. For victims not accepted, the requested Side will explain in writing.

Acceptance for return will include victims determined to only hold citizenship of the requested Side, without holding citizenship of the country which made the request or of a third country. In case victims hold dual citizenship or without any citizenship but hold permanent residence of the requested Side, both Sides will consider each case in accordance with the laws and regulation of each country and victims' wishes.

5.4 The victims are entitled to temporary stay while waiting for the results of identity and nationality verification.

6. Process and procedures in return and reception of victims

6.1 pre-return preparations

a) Psycho-social services are available to the victims including those relating to the monitoring of assistance, health care, legal assistance and other necessities.

b) In case of child victims or when the officials concerned are of the opinion that family assessment is required to see whether or not they are prepared for the return of the victims, the pre-return assessment should be conducted bearing in mind the sensitivity of such cases so as to contribute to the safe return and reintegration of the victims. The origin country will provide the pre-return assessment information to the destination country prior to the return date.

c) The process for pre-return preparations:

The requesting Side will inform the receiving Side at least 7 working days prior to the proposed dates for return in writing of personal details (name and DOB, etc.) of the victims, time, international border gate, flight number and other relevant information. Only victims accepted by the receiving Side with a valid travel document will be returned.

In case return and reception does not occur as planned, the requested Side will inform the requesting Side at least 4 working days prior to the propose date for return.

d) In case the victims require medical treatment when they return to the country of origin, the requesting Side will inform the receiving Side prior to their actual return.

e) In the process of return and reception of the victims, both Sides may seek collaboration from non-governmental organizations and international organizations as deemed appropriate by the relevant agencies which see that such collaboration will further accelerate the process to proceed more rapidly.

S. Khanzaki

kw

6.2 Procedures for return and reception of victims

a) A government agency directly responsible for the process of sending and receiving of the victims is designated by each Side.

b) Procedure for return and reception:

- The competent authority of the sending Side in cooperation with the relevant agencies take the victims to the international border gate of the receiving country.

- The competent authority of the receiving Side will verify against provided list and receive victims, sign the handover minute (attached as Annex II) and receive documentation associated with victims such as travel document, personal ID and other related documentation (if any)

c) In case the victim is a child and a case which requires special care for the victim, the agencies responsible for the return of the child or the victim will make arrangements for officials from the governmental or non-governmental organizations that serve as networks in the two countries to accompany the child or the victim back to his/her country of origin.

d) Arrangements should also be made for transportation and services suitable for each case bearing in mind the safe journey, response to the basic needs during the journey, provision of information concerning the process of repatriation, legal support and necessary travel documents. The process should proceed rapidly and the victims should be further transferred to the environment which is suitable and safe.

e) Safe and appropriate accommodation should be provided for victims of trafficking who cannot be sent back to their families immediately during transit.

7. Other terms

7.1 Methods for exchange of information documentation during verification and sending and receiving victims as follows:

- The lead agencies of the two Sides will exchange information, documentation directly with each other, and simultaneously send one copy to the respective diplomatic missions of the two Sides.

- Language of the receiving Side or English language will be used in all documents.

7.2 The lead agencies of the two Sides may hold a bilateral meeting if deemed necessary.

S. Khaupt

le

7.3 This SOP can be revised or amended upon mutual written consent. Such revision and amendments agreed by both Sides and will be considered as part of this SOP.

7.4 Any dispute arising out of the interpretation or implementation of this SOP will be settled amicably through consultation between the two Sides.

7.5 This SOP will be implemented once approved by competent authorities of the two Sides. When the approval is granted, each Side will notify in writing to the other Side, this SOP will be implemented after 30 days from the date of receipt of the last notification.

This SOP is done in duplicate in English. One copy kept by each side.

S. K. Singh